

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3073/UBND-GD

Uông Bí, ngày 08 tháng 11 năm 2021

V/v thẩm định kế hoạch và mức thu, chi các
khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động
giáo dục năm học 2021-2022

Kính gửi: Trường tiểu học Phương Đông A

Thực hiện Hướng dẫn số 3025/HD-SGDĐT ngày 22/10/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh về việc thực hiện Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Công văn số 2997/SGDĐT-KHTC ngày 20/10/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh V/v quán triệt thực hiện các chỉ đạo của Chính phủ và văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ Công văn số 1198/PGDĐT ngày 25/10/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2021-2022.

Căn cứ tờ trình số 98/TTr-THPĐA ngày 05/11/2021 gửi kèm theo Hồ sơ; Dự toán thu - chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2021-2022 của trường tiểu học Phương Đông A,

Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí thẩm định và phê duyệt các khoản thu và dự toán chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục được triển khai tại trường tiểu học Phương Đông A năm học 2021-2022 như sau:

Số TT	Nội dung	Dự toán chi 9 tháng năm học 2021-2022			Mức thu/học sinh	
		Số đơn vị đề nghị	Số thẩm định của UBND thành phố	Số chênh lệch	Số tiền (đồng)	Ghi chú
I	Kinh phí tổ chức bán trú tại trường					
1	Tiền quản lý học sinh trong giờ bán trú	453.420.000	453.420.000	-	110.000	Thu theo tháng
1.1	Chi trả thù lao cho giáo viên trực tiếp giảng dạy (80%)	363.132.000	363.132.000	-		
1.2	Chi cho cán bộ quản lý (20%)	90.288.000	90.288.000	-		
	- Lãnh đạo phụ trách	45.144.000	45.144.000	-		
	- Kế toán	23.760.000	23.760.000	-		
	- Y tế, thủ quỹ	21.384.000	21.384.000	-		
2	Tiền ăn	1.813.680.000	1.813.680.000	-		
2.1	Tiền mua suất ăn	1.813.680.000	1.813.680.000	-	22.000	Suất ăn/ngày. Thu theo tháng

Số TT	Nội dung	Dự toán chi 9 tháng năm học 2021-2022			Mức thu/học sinh	
		Số đơn vị đề nghị	Số thẩm định của UBND thành phố	Số chênh lệch	Số tiền (đồng)	Ghi chú
II	Kinh phí mua nước uống cho học sinh học 02 buổi/ngày	32.193.000	32.193.000	-	7.000	Thu theo tháng/kỳ học
1	Chi phí quan trắc, kiểm định nước	4.178.000	4.178.000	-		
2	Chi phí vật tư thay thế định kỳ và sửa chữa hệ thống lọc nước	6.274.500	6.274.500	-		
3	Tiền Điện	4.139.000	4.139.000	-		
4	Tiền Nước máy	2.011.500	2.011.500	-		
5	Chi mua đồ dùng (ca, cốc, can)	2.990.000	2.990.000	-		
6	Chi công vận hành, cấp phát, bể nước (2 người)	12.600.000	12.600.000	-		
III	Kinh phí dịch vụ dạy học tiếng Anh có sự tham gia của người nước ngoài (30.000đ/tiết X 4 tiết)	228.960.000	228.960.000	-	120.000	Thu theo tháng
1	Chi trả đơn vị liên kết giảng dạy (80%)	183.168.000	183.168.000	-		
2	Chi tại trường (20%)	45.792.000	45.792.000	-		
2.1	Chi trả thù lao cho giáo viên trợ giảng	15.120.000	15.120.000			
2.2	Chi cho cán bộ quản lý	24.462.000	24.462.000			
	- Thủ quỹ	2.376.000	2.376.000	-		
	- Kế toán	4.752.000	4.752.000	-		
	- Lãnh đạo phụ trách	11.286.000	11.286.000	-		
	- Giáo viên quản lý học sinh	6.048.000	6.048.000	-		
2.2	Phục vụ vệ sinh	4.665.600	4.665.600	-		
2.3	Tiền điện	1.544.400	1.544.400	-		
IV	Kinh phí hoạt động giáo dục kỹ năng sống (15.000đ/tiết X 4 tiết)	271.080.000	271.080.000	-	60.000	Thu theo tháng
1	Chi trả đơn vị liên kết giảng dạy (80%)	216.864.000	216.864.000	-		
2	Chi cho cán bộ quản lý	54.216.000	54.216.000	-		
	- Thủ quỹ	4.752.000	4.752.000	-		
	- Kế toán	8.019.000	8.019.000	-		
	- Lãnh đạo phụ trách	16.632.000	16.632.000	-		
	- Giáo viên quản lý học sinh	13.104.000	13.104.000	-		
3	Phục vụ vệ sinh	4.425.750	4.425.750	-		
4	Tiền điện	7.283.250	7.283.250	-		

Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu trường tiểu học Phương Đông A nghiêm túc thực hiện các quy định như sau:

1. Thực hiện theo đúng nội dung các khoản thu, mức thu, dự toán chi được phê duyệt.

2. Chủ động phối hợp với Ngân hàng cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán để triển khai phương thức thanh toán không dùng tiền mặt theo Quyết định số 507/QĐ-UBND ngày 31/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về ban hành Kế hoạch thực hiện đề án đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công: thuế, điện, nước, học phí, viện phí và chi trả các chương trình an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

3. Thực hiện công khai kết quả phê duyệt các khoản thu, mức thu đã được UBND thành phố phê duyệt theo quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục. Tiến hành niêm yết công khai tại bảng thông tin, website của nhà trường tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh trong nhà trường.

4. Mở sổ sách theo dõi, hạch toán tất cả các khoản thu, chi phát sinh vào sổ kế toán, báo cáo tài chính theo đúng quy định của chế độ tài chính hiện hành. Việc thu tiền phải thông qua bộ phận tài vụ của nhà trường (kế toán, thủ quỹ). Ngay sau khi kết thúc năm học hoặc kết thúc dịch vụ, thực hiện quyết toán từng khoản thu và được công khai bằng văn bản tới tất cả cha mẹ học sinh và giáo viên nhà trường vào cuối năm học. Trường hợp cuối năm học số kinh phí còn dư thì trả lại cho cha mẹ học sinh, có chữ ký xác nhận. Tuyệt đối không được dùng khoản thu này để điều chuyển hoặc chi cho nội dung, mục đích khác.

5. Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết 34 gửi cơ quan quản lý trực tiếp (phòng Giáo dục và Đào tạo) để tổng hợp theo quy định.

Nơi nhận:

- Như kính gửi (để thực hiện);
- UBND xã phường (để phối hợp, giám sát);
- Lưu VT, GD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thành